

Bản án số: **1126/2017/KDTM-PT**
Ngày: 12/12/2017
V/v tranh chấp hợp đồng thuê thiết bị
thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Chinh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phong
Bà Vũ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2017/TLPT-KDTM ngày 29 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng thuê thiết bị thi công.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2436/2017/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6386/2017/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT;

Địa chỉ: 258/74 B1, Phường B2, Quận B3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà H1- Là người đại diện theo pháp luật, sinh năm 1967; (có mặt)

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC(Việt Nam);

Địa chỉ: 21 đường số 5, khu dân cư T, xã T1, huyện T2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà LN - Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 11/12/2017); (có mặt)

- Người làm chứng: Ông LTT, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp DA, xã A1, huyện A2, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC(Việt Nam)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/11/2016 và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT trình bày:

Ngày 08/6/2016, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT (gọi tắt là Công ty KDT) và Công ty trách nhiệm hữu hạn FSC(Việt Nam) (gọi tắt là Công ty FSC) ký Hợp đồng kinh tế số 032016/HDKT/KDT về việc thuê thiết bị thi công, với nội dung: Công ty KDT cho Công ty FSC thuê 01 máy cơ sở Sumitomo, trọng tải nâng tối đa là 50 tấn; Giá thuê là 65.000.000 đồng/tháng, chi phí vận chuyển thiết bị là 12.000.000 đồng; Thời gian thuê tối thiểu là 04 tháng.

Ngày 04/10/2016, hai bên hợp và Công ty FSC đồng ý trả tiền thuê thiết bị là 271.000.000 đồng cho Công ty KDT, bao gồm: Tiền thuê là 249.000.000 đồng (thời gian 3 tháng 25 ngày), tiền tăng ca của tháng 6/2016 là 10.000.000 đồng và tiền vận chuyển thiết bị là 12.000.000 đồng.

Từ sau khi ký hợp đồng cho đến ngày 27/9/2016, Công ty FSC đã thanh toán cho Công ty KDT số tiền 131.000.000 đồng. Do Công ty FSC vi phạm hợp đồng nên Công ty KDT khởi kiện yêu cầu Chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 032016/HDKT/KDT ngày 08/6/2016; buộc Công ty FSC thanh toán số tiền 248.333.280 đồng và tiền lãi từ ngày 04/10/2016 đến ngày 25/10/2016 là 1.862.500 đồng. Trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc Công ty FSC phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền 238.500.000 đồng bao gồm: tiền thuê máy là 226.500.000 đồng, tiền chi phí vận chuyển là 12.000.000 đồng và tiền lãi 01 tháng là 1.788.750 đồng. Công ty KDT rút lại yêu cầu Tòa án buộc Công ty FSC phải thanh toán tiền tăng ca của tháng 6/2016 là 10.000.000 đồng.

Bị đơn Công ty FSC có bà ZX là người đại diện theo pháp luật của công ty, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng vẫn không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt không lý do tại các buổi hòa giải và tại các phiên tòa.

Với nội dung trên, Tại Bản án sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ Luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT:

1.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC (Việt Nam) thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT số tiền là 240.288.750 đồng, bao gồm tiền thuê máy là 238.500.000 đồng và tiền lãi một tháng là 1.788.750 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC (Việt Nam) chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC (Việt Nam) còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT về việc yêu cầu Công ty FSC (Việt Nam) thanh toán tiền tăng ca của tháng 6/2016 là 10.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC (Việt Nam) chịu 12.014.438 đồng.

3.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT số tiền 6.254.895 đồng theo biên lai thu số 0021378 ngày 08/12/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15 tháng 9 năm 2017 bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC (Việt Nam) đã có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện ủy quyền của bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC (Việt Nam) trình bày: Xác nhận hai bên công ty có ký hợp đồng ngày 08/6/2016 và bị đơn đã nhận máy từ ngày 09/6/2016 đến ngày 19/02/2017 đã giao trả lại máy cho Công ty KDT và đã thanh toán cho KDT được 131.000.000 đồng rồi không thanh toán nữa vì máy hư và không có tài xế mà nguyên đơn không cho người qua sửa máy. Nguyên đơn chưa hoàn tất hồ sơ thanh toán, cụ thể là không xuất hóa đơn đối chiếu công nợ nên bị đơn không thanh toán. Đề nghị nguyên đơn giảm số tiền để bị đơn thanh toán.

Đại diện nguyên đơn trình bày: Do bị đơn vi phạm hợp đồng về thời hạn thanh toán. Công ty KDT đã thực hiện đúng hợp đồng, xuất hóa đơn GTGT theo quy định và có công văn đề nghị thanh toán theo đúng Điều III nhưng bị đơn không thanh toán. Nguyên đơn đã có thiện chí không yêu cầu bị đơn thanh toán tiền tăng ca, chỉ tính tiền thuê máy đến ngày khởi kiện (05 tháng 25 ngày) chứ không tính đến 08 tháng 11 ngày như hợp đồng và chỉ lấy tiền lãi tượng trưng có một tháng là đã giảm cho bị đơn rất nhiều. Đề nghị tòa giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:
Việc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe lời trình bày của đương sự kháng cáo và các đương sự liên quan đến kháng cáo, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty FSC (Việt Nam) cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty KDT là không đúng quy định pháp luật, gây thiệt hại đến quyền lợi của bị đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng có cơ sở xác định vào ngày 08/6/2016, Công ty KDT và Công ty FSC (Việt Nam). đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 032016/HDKT/KDT về việc thuê thiết bị thi công, với nội dung Công ty KDT cho Công ty FSC Việt Nam thuê 01 máy cơ sở Sumitomo, trọng tải nâng tối đa là 50 tấn với giá thuê là 65.000.000 đồng/tháng, chi phí vận chuyển thiết bị là 12.000.000 đồng và thời gian thuê tối thiểu là 04 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, các chứng từ kế toán của Công ty KDT và lời xác nhận của đại diện bị đơn tại tòa thể hiện đến ngày 27/9/2016, Công ty FSC Việt Nam chỉ mới thanh toán cho Công ty KDT số tiền 131.000.000 đồng. Sau đó Công ty FSC Việt Nam không thanh toán cho Công ty KDT số tiền đã thỏa thuận tại hợp đồng ký kết mặc dù Công ty Kim Đại Thành đã hoàn tất bộ hồ sơ thanh toán hợp lệ xuất hóa đơn GTGT theo qui định tại điều III của hợp đồng, đến ngày 19/02/2017 Công ty FSC Việt Nam mới bàn giao lại một xe cầu bánh xích cho đại diện Công ty KDT.

[2] Xét Hợp đồng kinh tế số 032016/HDKT/KDT ngày 08/6/2016 được ký kết giữa Công ty KDT và Công ty FSC Việt Nam là hợp pháp, hoàn toàn tự nguyện, các bên phải có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đã thỏa thuận tại hợp đồng. Do Công ty FSC Việt Nam vi phạm hợp đồng về thanh toán nên Công ty KDT khởi kiện yêu cầu chấm dứt Hợp đồng kinh tế số 032016/HDKT/KDT ngày 08/6/2016; rút thiết bị cho thuê; yêu cầu Công ty FSC Việt Nam thanh toán số tiền thuê máy còn lại; số tiền phải trả trong thời gian dừng máy chờ thanh toán và tiền lãi từ ngày 04/10/2016 đến ngày 25/10/2016 là đúng quy định pháp luật, phù hợp với thỏa thuận tại Điều III Hợp đồng kinh tế số 032016/HDKT/KDT ngày 08/6/2016.

[3] Tại Điều III Hợp đồng kinh tế số 032016/HDKT/KDT ngày 08/6/2016 quy định về điều kiện thanh toán như sau: “....Các tháng tiếp theo từ ngày 01 (thứ nhất) đến ngày thứ 05 (ngày thứ năm) của tháng thuê, bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B số tiền thuê máy theo đúng như trong Hợp đồng này.”; “ Nếu bên A thanh toán không đúng hạn cho bên B, bên B có quyền rút thiết bị và thanh lý hợp đồng. Thời gian dừng máy chờ thanh toán Bên A vẫn phải trả tiền thuê máy

cho Bên B.”; “Chi phí vận chuyển thiết bị về là: 12.000.000 đồng.” và Điều IV của hợp đồng nói trên cũng quy định: “Nếu bên A thuê thiết bị trên 04 tháng thì mỗi bên chịu chi phí vận chuyển 01 chiều.”

[4] Xét mặc dù tính từ ngày Công ty FSC Việt Nam nhận xe cầu thi công công trình đến ngày bàn giao lại cho Công ty KDT là 08 tháng 11 ngày, nhưng Công ty KDT chỉ yêu cầu thanh toán số tiền trong thời gian từ ngày Công ty FSC Việt Nam nhận máy đến ngày nộp đơn khởi kiện 25/11/2016 (05 tháng 15 ngày) là có thiện chí đối với bị đơn. Như vậy, số tiền mà nguyên đơn yêu cầu là 357.500.000 đồng, do bị đơn Công ty FSC Việt Nam đã trả được 131.000.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty KDT, buộc bị đơn Công ty FSC Việt Nam phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 238.500.000 đồng bao gồm tiền thuê máy 226.500.000 đồng, tiền chi phí vận chuyển 12.000.000 đồng và tiền lãi 01 tháng 1.788.750 đồng là có căn cứ và đã có lợi cho Công ty FSC (Việt Nam).

[5] Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của Công ty FSC (Việt Nam) là không có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng không xuất trình được chứng cứ gì để chứng minh máy do nguyên đơn cho thuê hư đã báo cho KDT nhưng nguyên đơn không chịu sửa máy do đó yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận, Công ty FSC Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH FSC Việt Nam. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2017/KDTM-ST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Tuyên xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT.

1.1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn FSC (Việt Nam) thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT số tiền là 240.288.750 đồng, bao gồm tiền thuê máy là 238.500.000 đồng và tiền lãi một tháng là 1.788.750 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC(Việt Nam) chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Công ty trách nhiệm hữu hạn FSC Việt Nam còn phải chịu tiền lãi của số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT về việc yêu cầu Công ty FSC(Việt Nam) thanh toán tiền tăng ca của tháng 6/2016 là 10.000.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm là 12.014.438 đồng, Công ty trách nhiệm hữu hạn FSC(Việt Nam) chịu.

3.2. Hoàn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Thương mại KDT số tiền 6.254.895 đồng theo biên lai thu số AA/2016/0021378 ngày 08/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

3.3. Về án phí phúc thẩm là 2.000.000 đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn FSC(Việt Nam) phải chịu (đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0030376 ngày 21/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Chinh

